TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2022.
"*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.

2. Ông Nguyễn Văn Dễ.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Long- kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 126/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mộng T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh L.

2/ Bị đơn: Ông Huỳnh Minh T1, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L.

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mộng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2021 và trong quá trình tố tụng có ý kiến như

sau: Do quen biết, bà và ông Huỳnh Minh T1 sống chung năm 20xx, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M (nay là xã T), huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/4/20xx.

Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình chồng tại số xx, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và có con chung nhưng đến năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T1 thường xuyên ăn nhậu, không chăm lo cho vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Minh T1.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Huỳnh Hoa Khánh V, sinh ngày 30/4/20xx. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Chia tài sản chung: Không có.

Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn ông Huỳnh Minh T1 trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc bà T yêu cầu được ly hôn với ông T1 nhưng ông T1 vẫn vắng mặt, không có văn bản ý kiến trình bày đối với các yêu cầu khởi kiện của bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An phát biểu:

- Về hình thức: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự, giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Mộng T ly hôn với ông Huỳnh Minh T1.

Nuôi con chung: Giao con chung tên Huỳnh Hoa Khánh V, sinh ngày 30/4/20xx cho ông Huỳnh Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị Mộng T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có.

Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mộng T có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Minh T1 và ông T1 hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt và Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà T và ông T1 cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ năm 2019 cho đến nay. Xét, hôn nhân giữa bà T và ông T1 có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã M (nay là xã T), huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/4/20xx đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các văn bản tố tụng của tòa án cho ông T1 nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh ông T1 không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà T có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Huỳnh Hoa Khánh V, sinh ngày 30/4/20xx. Bà T có yêu cầu được nuôi con chung. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì con chung sống với ông T1. Mặc khác, tại bản tự khai ngày 31/12/2021 Khánh V có nguyện vọng sống chung với ông T1. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày con chung và Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của Khánh V theo quy tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử quyết định giao Huỳnh Hoa Khánh V cho ông T1 nuôi dưỡng. Không chấp nhận yêu cầu của bà T là được trực tiếp nuôi con chung. Do ông T1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không thể xác định trong vụ án này, nếu có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông T1 được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Chia tài sản chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[7] Án phí: Buộc bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mộng T về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" với ông Huỳnh Minh T1.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Mộng T và ông Huỳnh Minh T1.

Nuôi con chung: Giao con chung tên Huỳnh Hoa Khánh V, sinh ngày 30/4/20xx cho ông Huỳnh Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị Mộng T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Không chấp yêu cầu của bà T được trực tiếp nuôi con chung.

Án phí: Bà Huỳnh Thị Mộng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số số 0007095 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà T đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Tân Trụ.
-THA DS huyện Tân Trụ.
-UBND xã T.
-Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa